Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh
Trường THPT Marie Curie
(Đề kiểm tra có ... trang, gồm ... câu)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN KHỐI 10.
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN KHỐI 10 (2023 – 2024)

Thời gian làm bài: 90 phút
Hình thức tự luận

STT	CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH	CÁC MỨC ĐỘ CẦN ĐÁNH GIÁ				Tổng số điểm
		NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO	
Câu 1	Tìm tập xác định của hàm số	1				1
Câu 2	Biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình/hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn		1			1
Câu 3	Hàm số và đồ thị: tìm khoảng đồng biến, nghịch biến, tìm điểm thuộc đồ thị hàm số	1				1
Câu 4	Hàm số bậc hai		1	1		2
Câu 5	Thống kê	1				1
Câu 6	Vectơ		1			1
Câu 7	Hệ thức lượng trong tam giác	1	1		1	3
TỔNG SỐ ĐIỂM		4đ	4đ	1đ	1đ	10đ

Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh
Trường THPT Marie Curie
(Đề kiểm tra có ... trang, gồm .. câu)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN KHỐI 11.
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN KHỐI 11 (2023 – 2024)

Thời gian làm bài: 90 phút
Hình thức tự luận

STT	CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH	CÁC MỨC ĐỘ CẦN ĐÁNH GIÁ				Tổng số điểm
		NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO	
Câu 1	Lượng giác	1	1			1
Câu 2	Cấp số nhân			1		1
Câu 3	Giới hạn hàm số	1	1			2
Câu 4	Hàm số liên tục			1		1
Câu 5	Thống kê	1	1			2
Câu 6	Giao tuyến song song	1				1
Câu 7	Bài toán chứng minh quan hệ song song		1			1
Câu 8	Các vấn đề khác trong hình học				1	1
TỔNG SỐ ĐIỂM		3,5đ	3,5đ	2đ	1đ	10đ

Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh
Trường THPT Marie Curie
(Đề kiểm tra có ... trang, gồm 50 câu)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN KHỐI 12.
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN KHỐI 12
2023 – 2024

Thời gian làm bài: 90 phút.
Hình thức trắc nghiệm gồm: 50 câu×0,2 điểm = 10 điểm

CHỦ ĐỀ	SỐ CÂU	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÁC MỨC ĐỘ CẦN ĐÁNH GIÁ				TỔNG SỐ CÂU
			NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO	
KHẢO SÁT HÀM SỐ	20 CÂU	1. Đơn điệu	2	2	1		5
		2. Cực trị	2	1	1	1	4
		3. GTNN và GTLN	1	1	1		3
		4. Bài toán thực tế về MAX, MIN			1		1
		5. Đường tiệm cận	1	1			2
		6. Đồ thị hàm số	1				1
		7. Dùng đồ thị tìm số nghiệm pt	1		1		2
		8. Dùng BBT tìm số nghiệm pt		1			1
		9. Sự tương giao		1			1
MŨ VÀ LOG	15 CÂU	10. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số Logarit	2	2			4
		11. Công thức lũy thừa, lôgarit.	2	2	1		5
		12. Pt, bpt mũ và lôgarit	3	1	1	1	6
HHKG	15 CÂU	13. Khối chóp	2	1			3
		14. Khối lăng trụ	2	1			3
		15. Khối nón	1	1	1		3
		16. Khối trụ	1	1	1		3
		17. Khối cầu	1	1		1	3
TỔNG SỐ CÂU			22	17	8	3	50

---------- HẾT ----------